

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	23,200 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	2.7%	13.2%	16.0%

DT thuần	2024		
	103	YoY	▲ 29.7
	tỷ VNĐ		▲ 40.7%

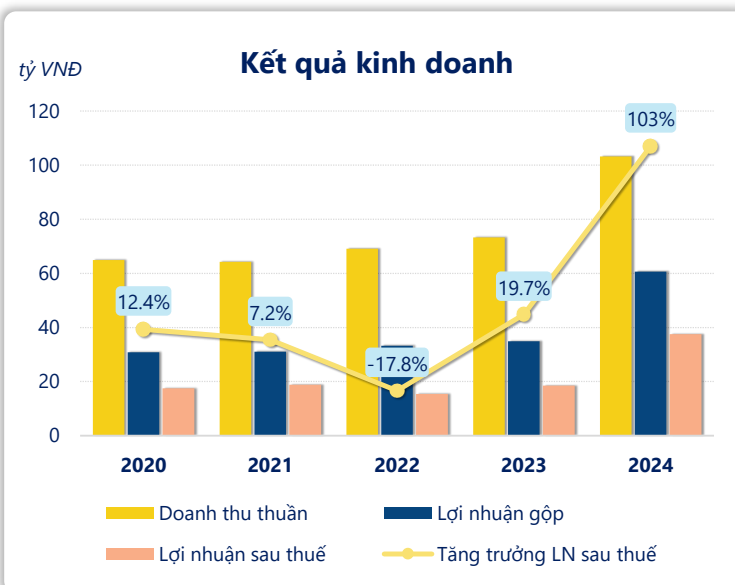
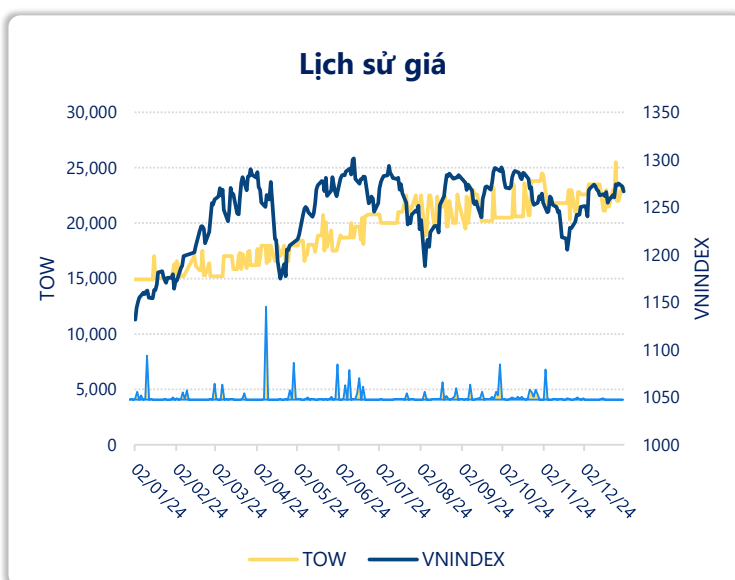
LN gộp	2024		
	60.6	YoY	▲ 25.7
	tỷ VNĐ		▲ 73.5%

LN thuần	2024		
	46.7	YoY	▲ 23.4
	tỷ VNĐ		▲ 100%

LN sau thuế	2024		
	37.5	YoY	▲ 19.0
	tỷ VNĐ		▲ 103%

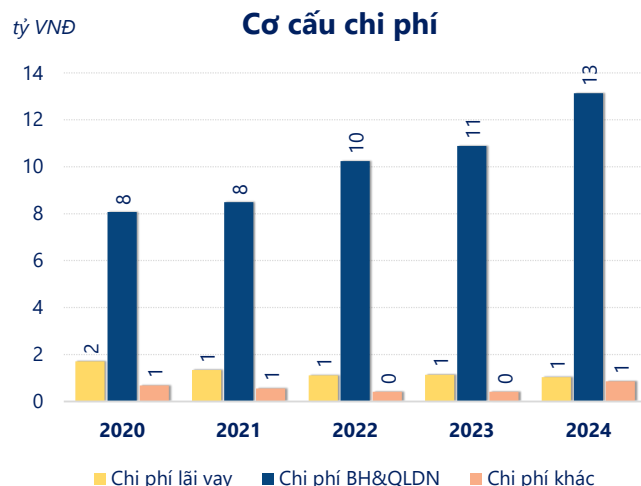
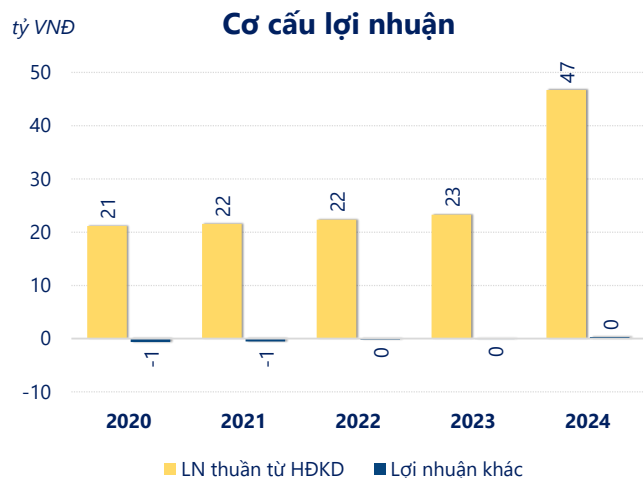
ROE	2024		
	21.5%	+/- YoY	▲ 9.9%

ROA	2024		
	19.0%	+/- YoY	▲ 9.0%



Kết quả kinh doanh **TOW** năm **2024**, doanh thu thuần **tăng mạnh 40.7%** đạt **103.2** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 103%** đạt **37.49** tỷ đồng.

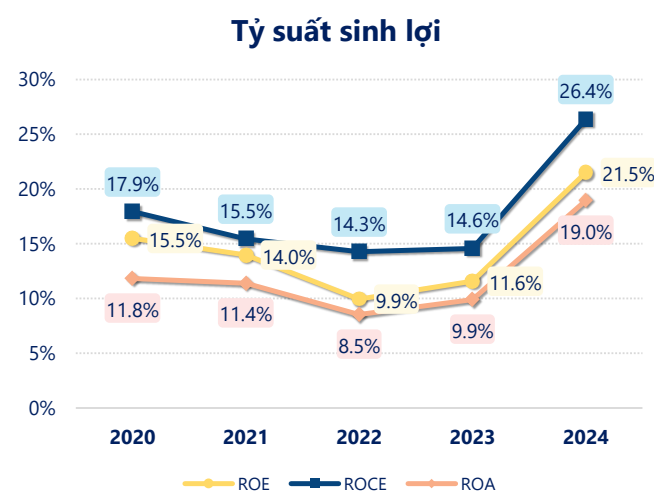
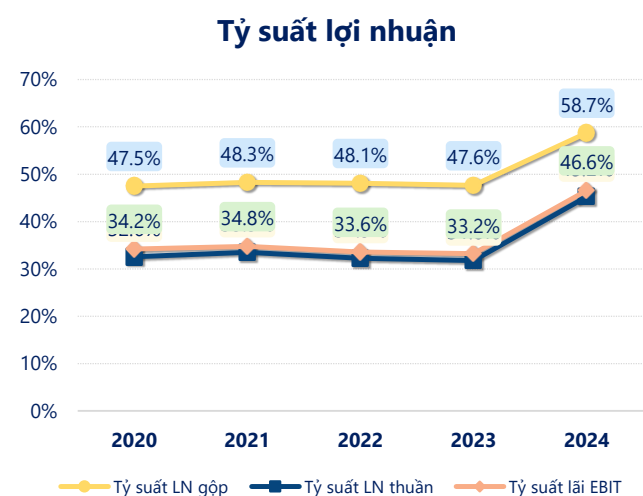
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **21.5%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, **TOW** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **46.68** tỷ đồng, **tăng lên 23.39** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (26.99 tỷ đồng) là 19.69 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **1.04** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **13.14** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.85** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của TOW năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **21.5%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.

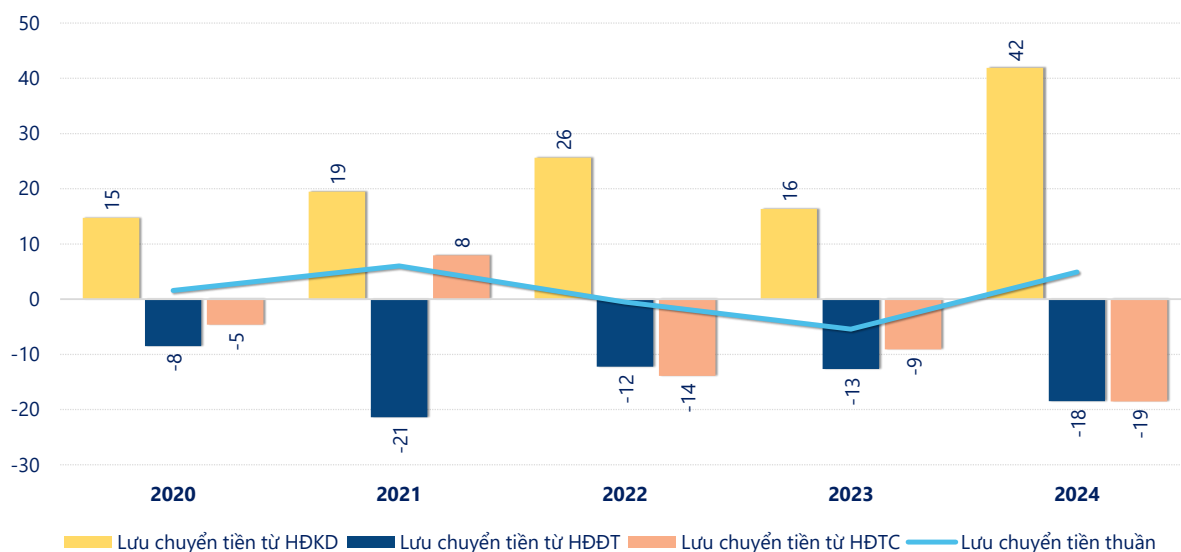


KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	64.9	64.3	69.1	73.3	103
Giá vốn hàng bán	34.1	33.3	35.9	38.4	42.6
Lợi nhuận gộp	30.8	31.0	33.3	34.9	60.6
Doanh thu HĐTC	0.09	0.35	0.39	0.39	0.26
Chi phí TC	1.70	1.35	1.11	1.14	1.04
Chi phí lãi vay	1.70	1.35	1.11	1.14	1.04
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.84	2.07	3.28	3.25	3.94
Chi phí QLDN	6.23	6.43	6.96	7.64	9.20
LN thuần từ HĐKD	21.1	21.5	22.3	23.3	46.7
Lợi nhuận khác	-0.62	-0.52	-0.20	-0.07	0.32
LN trước thuế	20.5	21.0	22.1	23.2	47.0
Lợi nhuận sau thuế	17.5	18.8	15.5	18.5	37.5
LNST của CĐ cty mẹ	17.5	18.8	15.5	18.5	37.5

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền

Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của TOW bằng **4.88** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-5.43 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **41.89** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-18.46** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-18.55** tỷ đồng.